

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Dạy học môn Tiếng Việt nói chung và dạy học phần đọc nói riêng có ý nghĩa to lớn ở Tiểu học. Đầu tiên trẻ phải học đọc sau đó đọc để học, đọc giúp trẻ chiếm lĩnh được ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp. Trong học tập nó cũng là một công dụng để học các môn học khác nó tạo ra hứng thú và động cơ học tập. Đồng thời nó tạo điều kiện để học sinh có khả năng tự học và có tinh thần học tập. Biết đọc sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn, hướng các em tới cái thiện, cái đẹp, dạy cho các em biết cách suy nghĩ lô gic, tư duy có hình ảnh. Như vậy việc dạy đọc có một ý nghĩa vô cùng quan trọng vì nó bao gồm nhiệm vụ giáo dỡng, giáo dục và phát triển.

Ở Tiểu học phần đọc có một vị trí rất quan trọng, dạy tốt phần này là đáp ứng một trong 4 kĩ năng sử dụng Tiếng Việt. Phần đọc dành nhiều thời gian để thực hành. Với nhiệm vụ là hình thành năng lực đọc cho học sinh thông qua bốn kĩ năng. Ở mỗi bài đọc khác nhau, cách thể hiện giọng đọc cũng khác nhau. Tuy nhiên ở dạng bài nào thì yêu cầu đều phải đảm bảo đọc đúng tiếng, từ, câu, đoạn trong bài. Đối với học sinh lớp 2, việc rèn đọc vô cùng quan trọng ở mỗi tiết dạy. Đọc giúp các em hiểu đúng nội dung bài học tức là giúp các em cảm thụ được bài học tốt hơn. Giáo dục các em lòng yêu sách, giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, thẩm mĩ cho các em. Từ đó các em hiểu được sự trong sáng của Tiếng Việt và có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt. Qua việc dạy học sinh chăm chỉ, tự tin, ham hiểu biết và có hứng thú trong học tập môn Tiếng Việt chính là cơ sở học tập các môn khác.

Đúng vậy! Xác định được vai trò và tầm quan trọng của việc đọc sách nên tôi đã lựa chọn phần đọc. Phần đọc không chỉ mang lại cho học sinh biết đọc chữ mà còn trau dồi cho học sinh những kiến thức về Tiếng Việt, kiến thức về Văn học, kiến thức về đời sống và giáo dục tình cảm, mĩ cảm cho các em. Trong môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ rèn cho học sinh nắm được 4 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết một cách thành thạo. Học sinh có đọc đúng, phát âm chuẩn thì mới nghe đúng, viết đúng và nói đúng. Có thể hiểu đây là những kĩ năng quan trọng đối với học sinh bậc Tiểu học. Bởi vậy nó đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng đổi mới trong công tác giảng dạy thông qua từng tiết học, buổi học. Người giáo viên cần nghiên cứu, luôn luôn tìm tòi phương pháp mới, áp dụng linh hoạt trong quá trình giảng dạy để góp phần nâng cao hiệu quả tiết học, tạo sự hứng thú và thu hút sự chú ý của học sinh.

Theo tôi đối với học sinh bậc Tiểu học việc rèn luyện kĩ năng đọc là yêu cầu cơ bản đầu tiên đóng vai trò vô cùng quan trọng. Giả sử nếu không biết đọc các em sẽ không tham gia vào các hoạt động học, các môn học khác được và chắc chắn sẽ

không đạt được kết quả cao. Vì vậy, việc rèn kỹ năng đọc đóng vai trò chủ đạo trong việc dạy học môn Tiếng Việt và các môn học khác ở trường Tiểu học. Biết đọc con người đã có khả năng tiếp nhận lên nhiều lần. Từ đây có thể tìm hiểu đánh giá cuộc sống, nhận thức các mối quan hệ tự nhiên, xã hội, ... Biết đọc con người có kiến thức văn hóa cơ bản để giúp họ giao tiếp được với người khác, với thế giới xung quanh. Có thể thông hiểu tư tưởng, tình cảm của người khác. Đặc biệt, khi đọc các tác phẩm văn học con người không chỉ được thức tỉnh về nhận thức mà còn rung động về tình cảm, nảy nở những ước mơ tươi đẹp. Khơi dậy được năng lực hoạt động, sức mạnh sáng tạo cũng như được bồi dưỡng tâm hồn. Đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin thì biết đọc ngày càng quan trọng nó sẽ giúp cho học sinh sử dụng các nguồn thông tin, đọc chính là học, đọc để tự học và phải học suốt đời.

Trong quá trình trực tiếp đứng lớp giảng dạy tôi thấy: Học sinh phát âm không chuẩn, hay đọc lẫn giữa các phụ âm, đọc tiếng này sang tiếng khác. Ngắt nghỉ không đúng chỗ dẫn đến hiểu sai nghĩa cần diễn đạt. Giọng đọc của các em còn sai nhiều. Học sinh chưa đọc đúng, chưa đọc chuẩn như mong muốn, học sinh đọc tốt còn chưa nhiều dẫn đến kết quả giảng dạy còn chưa cao. Kết quả đọc của các em chưa đáp ứng yêu cầu của việc hình thành kỹ năng đọc đặc biệt là đối với học sinh lớp 2. Vì giọng đọc thiếu chuẩn trong các bài đọc nên trong quá trình giao tiếp của học sinh cũng chưa thể hiện được, chưa sử dụng được các ngôn ngữ trong giao tiếp một cách đầy đủ. Khi các em sử dụng lời chào hỏi, lời cảm ơn, lời xin lỗi, ... chưa rõ ràng, cụ thể. Việc rèn kỹ năng đọc đòi hỏi mỗi học sinh nên đọc đúng, phát âm chuẩn. Trong khi dạy đọc người giáo viên cần phải diễn đạt thế nào và có phương pháp sửa chữa cách đọc sai cho học sinh. Để học sinh đọc chuẩn hơn, tốt hơn. Đây chính là những băn khoăn, trăn trở của người thầy trong những giờ dạy đọc.

Là một giáo viên đứng lớp tôi luôn mong muốn cho học trò của mình học tập tiến bộ nên tôi tự ý thức rằng học hỏi, trau dồi kiến thức, tìm tòi nghiên cứu để nâng cao năng lực, nâng cao trình độ tay nghề để hoàn thiện mình hơn trong sự nghiệp trồng người.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Với mong muốn góp phần đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Góp phần gây hứng thú cho học sinh tích cực học môn học việc đưa ra các trò chơi học tập để các em học mà chơi, chơi mà học. Thay đổi các hình thức học tập cho các em thảo luận giải quyết các vấn đề thông qua trò chơi. Góp phần nâng cao hiệu quả tiết dạy phần đọc trong môn Tiếng Việt, giúp các em học sinh đọc đúng, đọc rõ ràng, lưu loát đúng tốc

độ, ngắt nghỉ đúng chỗ. Để tìm ra biện pháp đọc đúng, đọc hay tốt nhất và tạo hứng thú cho các em yêu thích môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác. Chính vì vậy, tôi đã mạnh dạn đưa ra những ý kiến riêng của mình trong việc rèn luyện kỹ năng đọc của học sinh lớp 2 với hy vọng được đóng góp một chút kinh nghiệm của bản thân nhằm đưa chất lượng dạy “đọc đúng” ngày một nâng cao hơn và đạt chất lượng hiệu quả tốt hơn. Vậy tôi đã tiến hành nghiên cứu và tìm ra “**Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt**”.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Thời gian nghiên cứu

Tôi tiến hành nghiên cứu từ tháng 9 năm học 2024 – 2025.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Giáo viên và học sinh lớp 2A.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Tôi đã tiến hành trong phạm vi học sinh lớp 2A mình đang giảng dạy.

II. NỘI DUNG

1. Hiện trạng vấn đề

1.1. Về phía giáo viên

Qua điều tra tôi thấy rằng một số giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học còn hạn chế, giáo viên còn dạy “chay” chưa coi những phương tiện trực quan là cần thiết trong việc luyện đọc. Giáo viên ghi các từ cần luyện đọc lên bảng rồi gọi học sinh đọc, chưa chú ý chữa các lỗi phát âm cho học sinh. Còn hay gọi những em hay xung phong mà chưa khuyến khích các em còn thiếu tự tin. Vì thế việc đọc đúng, đọc hay của học sinh còn hạn chế.

1.2. Về phía học sinh

Qua khảo sát, điều tra tôi thấy kỹ năng đọc đúng, hay của học sinh còn chưa tốt. Học sinh học bài một cách thụ động, các em học một cách bắt buộc, chỉ có những học sinh năng khiếu mới cố gắng đọc cho hay. Song khi đọc một số bài văn, bài thơ các em không nắm được điều gì là cốt yếu trong bài. Lớp có nhiều học sinh đọc chưa đúng, phát âm chưa chuẩn các phụ âm đầu l/n, s/x, ...; các dấu thanh hỏi/ nặng, ngã/ sắc; không biết ngắt nghỉ ở các câu; đọc chưa diễn cảm.

1.3. Về phía phụ huynh học sinh

Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con nên việc chuẩn bị bài còn hạn chế. Một số phụ huynh khi hướng dẫn con đọc cũng phát âm thiếu chuẩn như các phụ âm đầu: l/n; r/d/gi; s/x,...

1.4. Số liệu khảo sát

Năm học 2024 - 2025, tôi được giao nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy các

môn văn hóa lớp 2A. Với tổng số 35 học sinh trong đó có 20 học sinh nữ và 15 học sinh nam. Qua bàn giao về chất lượng môn Tiếng Việt của học sinh lớp 1A cuối học kỳ 2 của năm học 2023 - 2024 thể hiện dưới biểu đồ sau:



Trước những thực trạng trên, tôi đã tiến hành khảo sát - điều tra học sinh lớp tôi thu được kết quả không mấy khả quan, cụ thể như sau:

Các lỗi học sinh thường mắc	Số lượng	%
Phát âm sai	16	46%
Đọc ngắt nghỉ chưa đúng	14	40%
Đọc to rõ ràng, hiểu nội dung bài	4	11%
Đọc diễn cảm	1	3%

Từ thực trạng trên tôi đã tìm tòi học hỏi và quyết định đề ra một số biện pháp luyện đọc để đạt hiệu quả cao trong môn Tiếng Việt.

2. Các biện pháp thực hiện sáng kiến

2.1. Biện pháp 1: Sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh trước buổi học

2.1.1. Chuẩn bị và đọc mẫu của giáo viên

Mỗi một giáo viên trước khi lên lớp cần soạn bài, chuẩn bị bài trước. Khi soạn giảng cần xác định được mục tiêu của bài dạy, xác định rõ thể loại của bài để tìm ra giọng đọc phù hợp với bài đó. Giáo viên cần luyện đọc mẫu ở nhà để có ý thức tự điều chỉnh mình đọc đúng hơn, hay hơn. Ngày nay chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ thông tin, có rất nhiều các thiết bị công nghệ có thể trợ giúp, trợ giảng cho chúng ta để chúng ta có thể sử dụng như máy ghi âm ghi lại giọng đọc của chính mình điều này sẽ giúp tự mình phát hiện ra các nhược điểm để tự mình điều chỉnh, sửa chữa. Chuẩn bị các tranh ảnh, video lồng ghép vào bài trình chiếu power point có liên quan đến nội dung bài để giới thiệu cho học sinh ở tiết học.

Trong các phương pháp luyện đọc thì luyện đọc theo mẫu là quan trọng nhất. Thầy cô giáo phải đọc được bài tập đọc với đúng giọng cần thiết, giải mã được nội dung bài đọc nội dung cần luyện đọc. Không thể gặt hái được những gì mà chúng ta không có khả năng gieo trồng. Vì vậy trong dạy học ta không được đòi hỏi ở học sinh những gì mà ta không có, không làm được, nếu giáo viên đọc sai thì nhất định không thể đòi hỏi yêu cầu

trò mình đọc đúng. Khi giáo viên không đọc mẫu được thì họ không nhận ra lỗi phát âm, giọng điệu sai lạc vì vậy cũng không biết chữa cho học sinh như thế nào để đọc đúng, đọc hay. Do đó khi soạn bài tôi thường kết hợp đọc trước bài tập đọc nhiều lần để khi lên lớp, giọng đọc chuẩn, đúng và tự nhiên hơn. Chúng ta không nên bắt ép học sinh đọc một cách dập khuôn theo giáo viên, theo các bạn mà nên khuyến khích các em đọc bằng chính giọng đọc của mình.

2.1.2. Chuẩn bị của học sinh

Ngoài phần chuẩn bị của giáo viên thì vai trò của học sinh cũng góp phần quan trọng trong việc học đọc tốt. Nếu ở nhà các em không xem trước bài, đọc lại chậm hay bỏ chữ, lẫn lộn giữa các âm thì không đọc tốt được. Vì vậy bản thân học sinh phải tích cực học tập, chuẩn bị bài đầy đủ, vào lớp phải trật tự nghe giảng, nghe đọc mẫu. Hơn nữa đọc tốt cũng còn do tố chất của mỗi học sinh. Có em nhỏ nhưng giọng đọc lại to, rõ, đúng. Có em cao lớn nhưng lại đọc lí nhí

không rõ ràng. Rèn đọc cho các em thực ra còn rèn cả tính độc lập, tự tin, mạnh dạn, kiên trì, yêu văn thơ, sách, truyện. Khi đọc được, đọc đúng các em cảm thấy vui sướng phấn khởi, giáo viên cũng cảm thấy thoải mái khi đến tiết học này.

Ảnh: Giáo viên đọc mẫu



Ảnh: Học sinh đọc bài ở nhà



2.2. Biện pháp 2: Luyện đọc đúng các tiếng, các từ ngữ, câu

Trước hết phải luyện cho học sinh đọc không bỏ sót tiếng, không thêm tiếng, không lạc dòng. Khi bước vào đầu lớp hai các em phải biết đọc trơn, để luyện đọc trơn, giáo viên đọc mẫu rồi cho học sinh luyện đọc từ, câu, đoạn, bài. Hình thức đọc: cá nhân, nhóm hoặc đồng thanh cả lớp. Đầu tiên tôi chia những em học sinh đọc chưa chính xác các phụ âm đầu về một nhóm, nhóm thứ hai là các em đọc chưa đúng chính âm đầu và cuối, nhóm tiếp theo là những em đọc còn nhầm các dấu thanh.

Để thực hiện luyện cho học sinh đọc đúng, đọc tốt tôi đã sử dụng những biện pháp sau:

2.2.1. Luyện phát âm đúng phụ âm đầu

Khi nói và đọc đều mắc một sai lầm là đọc ngọng, đọc – nói lẫn giữa phụ âm đầu là l – n hoặc với những tiếng có phụ âm quặt lưỡi như s – x; r – d – gi; ch – tr đều đọc cố nhân để phát âm cho rõ nên làm mất cái hay, cái tự nhiên khi đọc. Điều này làm cho các em cảm thấy xấu hổ, mất tự tin khi đọc, hạn chế việc đọc của các em mất đi sự hứng thú với môn học này. Chính vì vậy khi dạy tập đọc chúng ta cần phải chú ý quan sát đến tất cả các đối tượng học sinh trong lớp mình và cần phải dựa vào trình độ của từng học sinh. Nếu các em đọc chưa đúng, chưa tốt thì giáo viên phải cho dừng lại để luyện đọc cho đúng.

Nhóm học sinh đọc chưa đúng các từ có phụ âm hay đọc ngọng như l – n: nắn nót/ lắn lốt, ngọn núi/ ngọn lúi, nổi buồn/ lổi buồn, năm xưa/ lăm xưa, nó nói/ ló lói,... Đối với nhóm đọc lẫn lộn ch/tr: trách/ chách, trâu/châu, trên/chên...

Giáo viên phân tích cho các em hiểu được hệ thống môi, răng, lưỡi phải kết hợp như thế nào, khi nào thì tròn môi, khi nào thì mở rộng miệng hơi thoát ra.

Ví dụ 1: Khi học sinh đọc lẫn các tiếng có phụ âm đầu là l giáo viên dừng lại sửa cho các em bằng cách: hướng dẫn các em đọc đầu lưỡi đặt trên lợi của răng hàm trên (lưỡi cong) hơi bật từ trong cổ họng đi ra ngoài... Và những tiếng có phụ âm đầu n đọc đầu lưỡi thẳng, môi trề, bụng hơi hóp lại.

Ví dụ 2: Khi đọc những tiếng có âm quặt lưỡi như s - x; r - d -gi; tr - ch thì hướng dẫn các em đọc với các âm s, r, tr chúng ta cần đọc uốn lưỡi và phát ra âm mạnh hơn, còn đối với x, d, ch chúng ta đọc tự nhiên cho hay, cho đẹp.

Tôi tiến hành uốn nắn từng chữ, từng từ một, rèn đọc mỗi khi có từ học sinh đọc sai. Tuy nhiên thời gian cho một tiết dạy không nhiều để sửa cho các em đọc đúng luôn được thì tôi lập kế hoạch cho các em luyện phát âm vào học buổi hai trong các tiết hoạt động củng cố hoặc các tiết chính tả,...

2.2.2. Luyện đọc đúng chính âm đầu và cuối

Để luyện đọc đúng trước tiên giáo viên cần bồi dưỡng cho học sinh nói, đọc

đúng chính âm càng sớm càng tốt, tiếp đó chúng ta cần nắm các biện pháp chữa lỗi phát âm bao gồm: chữa lỗi phát âm theo mẫu, chữa lỗi phát âm bằng biện pháp câu âm, chữa lỗi bằng âm trung gian.

- Đối với các em đọc chưa đúng âm chính như chớp *nhóang/ chớp nháng*, hoa *huệ/ hoa hệ*, ưu tiên/*iu tiên*, *uống rượu/uống riệu*, ...

- Đối với các em đọc chưa đúng âm cuối như: đứng *gát /đứng gác*, mặt quần áo/*mặc quần áo*, *công chiện/ công chuyện*, *bìn thường /bình thường*, *ngạc mũi /ngạt mũi*, *đao tai /đau tay*...

Đối với các trường hợp đọc sai vẫn dẫn đến sai chữ tôi thường nhắc nhở, phân tích để học sinh sửa sai một cách triệt để. Tôi luyện đọc từng học sinh, khi thấy các em đọc sai tôi đã đọc mẫu, hướng dẫn đọc đi đọc lại nhiều lần, phân tích sự khác nhau cơ bản giữa lỗi phát âm và chuẩn. Nếu đọc vẫn chưa được tôi ghi lên bảng các từ đọc chưa đúng yêu cầu học sinh ghi lại, nhắc nhở về nhà rèn đọc thêm và tôi đã đề ra kế hoạch kiểm tra thường xuyên.

2.2.3. Luyện đọc đúng các thanh

Đối với các em học sinh đọc chậm, hay đọc lẫn giữa các dấu thanh hỏi và nặng như: bão *nỗi/ bão nội*; chám *điểm/ chám điệm*;... Đọc lẫn giữa các dấu thanh ngã và sắc như: đã/ *đá*; bị *ngã / bị ngá*;...

Tôi luyện đọc từng học sinh, khi thấy các em đọc sai tôi đã hướng dẫn đọc đi đọc lại nhiều lần. Phân tích cho học sinh thấy cái sai của mình để các em có hướng đọc tiến bộ hơn. Nếu đọc vẫn chưa được tôi nhắc nhở về nhà rèn đọc thêm và tôi đã đề ra kế hoạch kiểm tra thường xuyên. Cuối tuần tôi đều có phần thưởng cho các em học sinh có giọng đọc đúng và có tiến bộ.

2.2.4. Luyện đọc câu văn, câu thơ

Khi đã đọc đúng, chuẩn các tiếng, từ thì tôi tiến hành hướng dẫn đọc các câu văn dài. Qua điều tra thực tế tôi thấy ở học sinh lớp 2 nói chung chưa biết cách đọc ngắt giọng. Để học sinh biết ngắt giọng trong khi đọc, trước hết phải hướng dẫn các em đọc đúng nhịp điệu hỏi người giáo viên phải hướng dẫn các em một cách tỉ mỉ, chi tiết thông qua việc đọc mẫu để các em nghe và phát hiện cách ngắt nghỉ trong những câu văn dài hoặc để phát huy tính tích cực của học sinh người giáo viên có thể gọi những em khá giỏi đọc mẫu những câu văn đó trước rồi nhận xét, chỉnh sửa cho các em. Từ việc đọc đúng đó sẽ hướng dẫn các em đọc đúng cách ngắt giọng. Muốn đạt được điều đó cần phải dựa vào nghĩa và quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng, từ để ngắt hơi cho đúng. Khi đọc tuyệt đối không được tách từ ra là hai, không tách từ chỉ loại với danh từ nó đi kèm theo. Không tách rời từ với danh từ đi sau nó, không tách quan hệ từ “là” với danh từ đi sau nó.

Ví dụ 1: Như ở bài “ **Thư viện biết đi**” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 80 ngắt nghỉ hơi như sau: “*Thư viện Lô - gô - xơ của Đức / là “thư viện nổi” lớn nhất thế giới.*//”

Ví dụ 2: Ở bài “ **Khám phá đáy biển ở trường sa**” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 122 ngắt nghỉ hơi như sau: “*Trường Sa / là vùng biển thân yêu của Tổ quốc, / có cảnh đẹp kì thú / và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.*//”

Tôi thường dùng phương pháp giảng giải để cắt nghĩa cho các em thấy rõ tầm quan trọng của việc đọc đúng: Nếu các em đọc sai các em hiểu sai nội dung cần diễn đạt, cả việc luyện đọc đúng tiết tấu, đọc đúng chỗ ngắt hơi, nghỉ hơi.

Ngắt giọng đúng, dạy đọc đúng là nhiệm vụ của việc dạy đọc và cũng là phương tiện để học sinh chiếm lĩnh văn bản đọc. Nếu các em biết ngắt giọng đúng thì sẽ giúp các em lĩnh hội được kiến thức dễ dàng hơn, hiểu được câu văn, câu thơ muốn nói gì nhanh hơn.

Ví dụ 3: Trong bài thơ “**Cô giáo lớp em**” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 1, trang 40 có những em đã đọc ngắt như sau:

Những lời cô / giáo giảng /
 Ấm trang / vở thơm tho /
 Yêu thương em / ngắm mãi /
 Những điểm / mười cô cho. //

Khi đọc như vậy ta không thể hiểu được ý của câu thơ cho nên vì vậy các em phải ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ và biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả như sau:

Những lời / cô giáo giảng /
Ấm trang vở / **thơm** tho /
Yêu thương / em **ngắm** mãi /
 Những điểm mười / cô cho. //

Nếu ngắt đúng như vậy sẽ giúp người nghe hiểu ngay ý thơ cần diễn đạt.

Việc ngắt cũng phải phù hợp với dấu câu, nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm, đọc đúng các ngữ điệu câu lên giọng ở cuối câu hỏi, hạ giọng ở cuối câu kể, thay đổi giọng cho phù hợp với tình cảm cần diễn đạt trong câu cảm. Với câu cầu khiến cần nhấn giọng để thấy rõ nội dung cầu khiến khác nhau. Ngoài ra cần phải hạ giọng khi đọc bộ phận giải thích của câu.

Biết nhấn mạnh các từ quan trọng trong câu.

Ví dụ 4: Trong bài: “**Thư gửi bố ngoài đảo**” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 95.

Ngoài ấy / **chắc** nhiều gió /

Đảo / không có gì che /
 Ngoài ấy / **chắc nhiều sóng** /
 Bó lúc nào / cũng nghe. //

Khi đọc giáo viên phải lưu ý học sinh đọc giọng tha thiết, tình cảm nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả như: chắc nhiều gió, chắc nhiều sóng, ...

Đối với nhóm đọc đúng nhưng chưa ngắt nghỉ đúng tôi thường hướng dẫn làm bài tập ứng dụng gạch xiên (/) vào chỗ cần ngắt.

Đối với các em đọc chậm và đọc nhỏ, ngắt nghỉ sai, đọc lần tôi nhắc nhở động viên trong giờ dạy phải chú ý theo dõi bạn, nghe cô đọc mẫu đọc nhẩm theo, về nhà đọc thêm nhiều sách báo đọc lại các bài đọc đã học và làm một số bài tập ngắt câu.

Tôi chủ động phân loại từng nhóm học sinh và cử nhóm trưởng thường xuyên luyện giọng đọc đúng cho các bạn trong giờ truy bài, nếu đọc sai phải đọc lại nhiều lần, ngắt đúng như cô giáo đã hướng dẫn. Sau khi đã phân nhóm, hai tuần đầu tiên tôi cho các em đọc bài tôi thấy sự tiến bộ rất rõ về đọc từ phía các em. Tôi tiếp tục hướng dẫn cách đọc từ khó, ngắt nhịp và cuối mỗi bài tôi đều cho một bài tập để kiểm tra học sinh. Với các bài kiểm tra tôi đều nhận xét kỹ, cẩn thận. Với từng giọng đọc tôi đều uốn nắn cho đúng mẫu. Ngoài bài ở lớp về nhà tôi còn hướng dẫn học sinh đọc thêm sách chuyện có ích, đọc kỹ bài để tôi kiểm tra bài cũ. Ở lớp, đến giờ tập đọc tôi thường chú ý hơn đến các em đọc sai. Cho học sinh nghe và nhận xét giọng đọc của bạn để rút ra cách đọc đúng và sai cho bản thân. Cuối cùng tôi kết luận và hướng dẫn cách sửa chữa để về nhà các em luyện đọc đúng.

2.3. Biện pháp 3. Luyện đọc diễn cảm

Các con đã thực hiện đọc to, rõ ràng, đúng các tiếng, từ, đọc chuẩn các câu văn dài, biết ngắt nghỉ câu sau các cụm từ thì tôi chuyển sang một bước cao hơn đối với học sinh đọc tốt đó là luyện đọc diễn cảm. Đọc diễn cảm là đọc văn bản sao cho giọng điệu phù hợp với tình huống miêu tả trong văn bản, thái độ của tác giả đối với nhân vật và nội dung miêu tả trong văn bản. Sau khi tìm hiểu kỹ nội dung bài dạy để hiểu rõ và cảm thụ sâu sắc bài thì tôi tiến hành phân hóa đối tượng, chia

Ảnh học sinh đọc luyện đọc nhóm



nhóm học sinh chọn những em đã đọc tốt rồi thì cùng nhau luyện đọc diễn cảm. Giáo viên cần hướng dẫn cách đọc, cách ngắt nhịp, cách nhấn giọng, sắc thái tình cảm khi đọc mỗi đoạn văn, đoạn thơ để từ đó các em biết thể hiện ngữ điệu (sự thay đổi cao độ, cường độ, trường độ của giọng đọc) phù hợp với từng loại câu (câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến). Biết đọc giọng phân biệt lời kể của tác giả và lời nhân vật. Biết đọc phân biệt lời của các nhân vật. Biết nhấn mạnh các từ quan trọng trong câu. Yêu cầu đọc diễn cảm trong tiết tập đọc chỉ với 1- 2 đoạn văn hoặc khổ thơ.

Các bước luyện đọc diễn cảm như sau:

- Sau khi học sinh đọc nối tiếp từng đoạn trong bài.
- Giáo viên giới thiệu đoạn cần luyện đọc.
- Giáo viên đọc mẫu.
- Học sinh nghe tìm giọng đọc cho đoạn đó.
- Học sinh luyện đọc theo nhóm. Ví dụ như cặp đôi, ...
- Tổ chức thi đọc diễn cảm trước lớp.

Đối với mỗi thể loại, các bước và thủ thuật luyện đọc diễn cảm cơ bản giống nhau nhưng vẫn có những lưu ý khác nhau cụ thể như sau:

Ví dụ 1: Bài “*Yêu lắm trường ơ*” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 1, trang 55:

Em yêu mái trường
Có hàng cây mát
Xôn xao khúc nhạc
Tiếng chim xanh trời.

Khi đọc giáo viên phải lưu ý học sinh đọc với giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.

Ví dụ 2: Trong bài đọc “*Niềm vui của Bi và Bống*” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 1, trang 17: Học sinh biết phân biệt được giọng đọc giữa lời kể chuyện và lời các nhân vật. Lời thoại của hai anh em được đọc theo giọng điệu trẻ con, thể hiện được sự vui mừng, trong sáng và vô tư.

Ví dụ 3: Ngoài ra ta còn phải hướng dẫn học sinh biết đọc phân biệt được giọng của người dẫn chuyện và lời của các nhân vật như trong bài “*Chiếc rễ đa tròn*” sách Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 104” phải thể hiện giọng đọc:

- Lời người dẫn chuyện: giọng chậm rãi.
- Lời Bác: giọng ôn tồn, dịu dàng.
- Lời chú cần vụ: ngạc nhiên.

Ngoài việc rèn đọc đúng tôi còn hướng dẫn cho học sinh đọc diễn cảm, đọc to, đọc nhanh (bằng các phần thi đọc, các trò chơi ở Biện pháp 5), khi các em đã đọc đúng rồi từ đó các em yêu thích đọc hơn cảm thụ được văn thơ, hiểu được các bài

toán, trả lời tốt câu hỏi ở các môn học khác.

2.4. Biện pháp 4: Kết hợp sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức trong dạy học là một trong những nội dung được hầu hết giáo viên quan tâm. Để đáp ứng mục tiêu yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, mỗi giáo viên cần linh hoạt tổ chức các hình thức dạy học. Bên cạnh các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học truyền thống thì các phương pháp mới cùng thực hiện sẽ phát huy tối đa năng lực học sinh. Trước khi dạy một bài mới, giáo viên cần xác định, tiết học ấy giúp hình thành, phát triển năng lực gì cho học sinh, từ đó thiết kế phương pháp, hình thức tổ chức sao cho phù hợp.

2.4.1. Kỹ thuật dạy học “Ồ bi”

Kỹ thuậtỒ bi là một kỹ thuật được sử dụng trong nhóm thảo luận. Trong đó HS chia thành hai nhóm ngồi theo hai vòng đồng tâm như hai vòng của một ổ bi và đối diện nhau để tạo điều kiện cho mỗi HS có thể nói chuyện với nhau một lần như HS ở các nhóm khác. Cách tiến hành:

Bước 1: Khi thảo luận, mỗi học sinh ở vòng trong sẽ trao đổi với đối tượng HS ở vòng ngoài, đây là dạng đặc biệt của phương pháp luyện tập đối tác.

Bước 2: Sau một ít phút thì học sinh vòng ngoài ngồi yên, học sinh vòng trong chuyển động theo chiều kim đồng hồ (tương tự như vòng bi quay) để luôn hình thành nhóm đối tác mới. Trong quá trình hoạt động nhóm, giáo viên quan sát, hỗ trợ để các hoạt động nhóm tốt, đạt hiệu quả cao.

Ảnh học sinh đang thực hành kỹ thuậtỒ bi

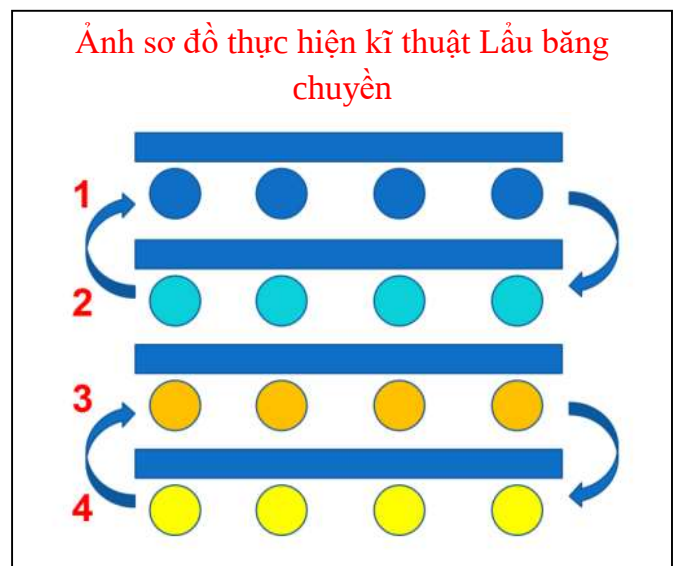


Ví dụ: Trong bài “*Cái trống trường em*” sách Tiếng Việt, tập 1, trang 48: Ta có thể áp dụng được ở hoạt động luyện đọc từ khó, luyện đọc câu ngắt nghỉ, luyện đọc đoạn hoặc luyện đọc lại bài đều sử dụng được kỹ thuật Ổ bi. Ở hoạt động luyện đọc lại, giáo viên yêu cầu học sinh đọc thuộc khổ thơ mình yêu thích. Sau đó yêu cầu học sinh chia sẻ phần đọc thuộc của mình với bạn và cho biết lí do mình thích khổ thơ đó theo kỹ thuật Ổ bi. Lúc đó chia lớp thành hai nhóm tổ 1 và tổ 2 thành một nhóm. Tổ 3 và tổ 4 thành một nhóm. Học sinh chia sẻ. Khi có hiệu lệnh chuông của giáo viên, học sinh vòng ngoài vẫn đứng yên, học sinh vòng trong sẽ di chuyển theo chiều kim đồng hồ để chia sẻ với bạn. Cứ như thế cho đến khi giáo viên yêu cầu dừng lại và di chuyển về chỗ ngồi của mình. Khi thực hiện kỹ thuật Ổ bi, giúp HS hình thành thói quen tương tác trong học tập. HS khai thác nhiều khía cạnh của vấn đề từ quá trình thảo luận, hợp tác với bạn. Phát triển kỹ năng tư duy đặt câu hỏi, phản biện, mạnh mẽ trong giao tiếp, phân tích tổng hợp nội dung vấn đề. Giúp học sinh đào ý kiến sâu sắc của mình.

Kỹ thuật dạy học là những giải pháp nhằm thực hiện giải quyết một nội dung cụ thể. Trong dạy học, để áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học đạt hiệu quả cao, ngoài việc làm tiến hành theo quy trình mang tính đặc thù của phương pháp, kỹ thuật dạy học còn đòi hỏi sự sáng tạo, linh hoạt và mang tính nghệ thuật kỹ năng sư phạm của giáo viên.

2.4.2. Kỹ thuật dạy học “Xích xe tăng hay còn gọi Lẩu băng chuyền”

Xích xe tăng hay còn gọi Lẩu băng chuyền là một kỹ thuật dạy học tích cực, dùng để tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, để chia sẻ bài học hoặc thực hiện nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu. Khi thảo luận, học sinh sẽ di chuyển lùi về sau hoặc tiến lên trước một vị trí chỗ ngồi theo cùng dãy bàn, riêng học sinh ở đầu hàng sẽ bước qua bên phải hoặc trái theo cùng hướng di chuyển cả lớp để tạo thành các cặp đôi mới”, với mô hình tổ chức lớp học này. Học sinh được chia sẻ nội dung bài với nhiều bạn thay vì trước đây chỉ với mỗi bạn ngồi cạnh hoặc đằng sau. Sau mỗi lần chia sẻ học sinh học hỏi được từ bạn mình rất nhiều kiến thức và bổ sung kiến thức, kỹ năng cho mình. HS rất đoàn kết và hợp tác với bạn mỗi khi chia sẻ. Đặc biệt, trong quá trình làm việc nhóm, ngoài việc “bắt cặp” tạo thành nhóm đôi với



bạn cùng bàn, học sinh còn được di chuyển chỗ ngồi để tạo nhóm mới theo sơ đồ hướng dẫn của giáo viên.

Ví dụ: Trong bài “*Mùa nước nổi*” sách Tiếng Việt, tập 2, trang 12: Cách thực hiện như sau:

Bước 1: Giáo viên nêu nhiệm vụ: Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thầm nội dung bài và viết vào bảng con hoặc giấy những từ mình cảm thấy khó đọc.

Bước 2: Tạo xích luyện đọc. Giáo viên yêu cầu học sinh ngồi thành hai hàng quay mặt đối diện vào nhau. Khi có hiệu lệnh bắt đầu, thì học sinh bắt đầu trao đổi, hai bạn ngồi đối diện đọc các từ cho nhau nghe. Sau đổi từ của mình cho bạn luyện đọc.

Bước 3: Chuyển cặp để luyện đọc. Hết thời gian trao đổi của một nhóm. Giáo viên đưa ra hiệu lệnh chuyển. Lúc này học sinh trong nhóm sẽ di chuyển về vị trí bên trái hoặc bên phải để ngồi vào vị trí của bạn bên cạnh. Học sinh ngồi đầu bàn sẽ chuyển sang ngồi đầu bàn đối diện. Tạo nhóm mới và tiếp tục trao đổi lần hai. Thực hiện như vậy cho đến khi giáo viên yêu cầu dừng lại.

Bước 4: Học sinh đọc nối tiếp, đọc đồng thanh. Giáo viên cho học sinh đọc nối tiếp các từ khó mình tìm được (nước nổi, nước lũ, ròng rọc, dòng nước) và chỉnh sửa cách đọc của học sinh nếu các em đọc chưa chính xác. Sau đó giáo viên cho các em đọc đồng thanh các từ khó giáo viên tìm được.

Học sinh cho biết, mỗi lần di chuyển em được bắt cặp với một bạn mới nên vui và hứng thú hơn so với việc cố định chỗ ngồi khiến em chỉ làm việc nhóm với cùng một người. Nhờ được kết thành cặp đôi mới, Phương Anh được ngồi chung với bạn thân của mình là Ngọc Hân, trong khi bình thường hai em ngồi cách nhau do có chiều cao chênh lệch. Đổi chỗ ngồi giúp không khí lớp học đỡ nhàm chán.

Ảnh học sinh đang luyện đọc từ



Hai hình thức tổ chức trên có thể áp dụng đối với tất cả các môn học, khai thác

vốn hiểu biết, khả năng tự học của học sinh, các tiết ôn tập, luyện tập. Ngoài ra còn có nhiều kỹ thuật dạy học tích cực có thể áp dụng để tăng tính tương tác, hứng thú và hiệu quả cho học sinh như kỹ thuật trình bày một phút, hỏi đáp cặp đôi, sơ đồ tư duy,... Qua quá trình vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, chúng tôi thấy các kỹ thuật dạy học đã thực sự tạo ra được không khí học học tích cực. Kỹ thuật dạy học là đa dạng, mỗi kỹ thuật đều mang lại những hiệu quả tốt nhất, vì vậy chúng tôi thấy cần phải có sự sáng tạo, linh hoạt và chủ động hơn trong việc lựa chọn và kết hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học cho thích hợp và hiệu quả, để HS thực sự trở thành chủ thể trong lĩnh vực xã hội và phát triển nhận thức, kỹ năng trong các hoạt động học tập và ứng dụng vào cuộc sống.

2.5. Biện pháp 5: Sử dụng hình thức tổ chức đọc thi và trò chơi học tập

2.5.1. Các hình thức tổ chức đọc thi

Trong mỗi tiết đọc tôi đều tổ chức các trò chơi, cuộc thi khác nhau gây sự hứng thú, thích thú cho các em. Tôi đã cho các em thi đọc cá nhân, khi thì thi theo nhóm, chơi những trò chơi học tập phù hợp để học sinh tham gia trong phần luyện đọc bài.

Sau khi tiến hành luyện đọc giữa các nhóm tôi tổ chức cho các nhóm thi đọc với nhau. Các nhóm sẽ tham gia thi đọc như phần luyện đọc nhóm mà mình đã luyện trong nhóm. Các nhóm sẽ lên thi với nhóm bạn. Những thành viên còn lại trong lớp có nhiệm vụ lắng nghe, nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất, đọc hay nhất. Tôi đã sử dụng nhiều cách để các em có thể bày tỏ ý kiến của mình về phần đọc bài của nhóm các bạn thi đọc như khi thì giơ tay để biểu quyết, nhóm nào nhiều bạn bình chọn

hơn nhóm đó thắng cuộc. Lúc thì gọi cá nhân nhận xét rồi thống nhất ý kiến chung. Có khi thì sử dụng hình thức các em bình chọn bằng những tràng pháo tay, nhóm nào được nhận tràng pháo tay to, lớn hơn nhóm đó là nhóm thắng cuộc. Chính những tràng pháo tay đó của các em đã tạo cho không khí lớp học thêm sôi nổi, vui tươi và hào hứng hơn rất nhiều.

Học sinh bình chọn bạn đọc hay



Kết thúc mỗi cuộc thi tôi đều nhận xét, tuyên dương trước lớp. Những nhóm thắng cuộc tôi đã tặng các em phần thưởng, những bông hoa do tự tay tôi chuẩn bị từ trước. Khi được nhận những bông hoa đỏ thắm tôi thấy các em đều rất phấn khởi, chính vì thế các em đã đặt cho những bông hoa tôi tặng cái tên là “**Bông hoa niềm vui**”. Em nào cũng muốn được trả lời, được cô giáo gọi phát biểu làm cho tiết học sôi nổi hẳn lên khiến các em rất thích thú học tập. Tôi đã đặt ra quy định để đổi quà: Học sinh cứ nhận 10 bông hoa là được đổi quà là đồ dùng học tập, vở ô li, truyện thiếu nhi, ...

Trong giảng dạy bất cứ học môn học nào giáo viên cũng sẵn sàng áp dụng tặng hoa học tốt dành tặng những em học sinh có sự tiến bộ trong học tập tạo đà để các em thích thú học tập hơn. Cách khen cũng rất quan trọng: Khi học sinh được khen, đổi quà giáo viên cần tạo khung cảnh bằng Slide như các con đang được đứng trên sân khấu lớn rất vinh dự khi được nhận thư, quà và tạo bầu không khí trang trọng, được sự tán thành, ủng hộ cao bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt vang lên của tất cả các thành viên trong lớp. Khi áp dụng biện pháp này ở tất cả các môn học tôi thấy học sinh rất thích, rất vui, hòa hứng tích, hăng hái tham gia phát biểu bài và làm các bài tập. Mong muốn được trả lời và rất mong đợi được chia sẻ, được cô gọi để nhận hoa, nhận thưởng khiến tiết học sôi nổi và đạt hiệu quả cao.

2.5.2. Trò chơi học tập

Với hình thức “**Học mà chơi, chơi mà học**” các con vừa tham gia trò chơi để tinh thần thoải mái, phấn khởi mà vẫn chiếm lĩnh được kiến thức của bài học. Nắm được tâm lý đó nên tôi đã vận dụng rất linh hoạt các trò chơi vào mỗi tiết học, mỗi phần trong bài học để học sinh hứng thú với bài học. Tôi đã sử dụng một số trò chơi



như: Đọc thơ (hoặc văn) tiếp sức, đọc thơ chuyền miệng, nghe đọc đoạn, đoán tên bài, thi đọc chuyện theo vai, thi đọc theo nhóm, đọc xì điện, hái hoa luyện đọc, bông hoa kì diệu, ô cửa bí mật, giải mã ô số, chọn quả con yêu, giải cứu rừng xanh,...

Để mở đầu cho tiết học, tạo không khí vui tươi phấn khởi tôi đã cho các con học sinh khởi động và múa hát theo một số các bài hát múa ở độ tuổi thiếu nhi. Sau đó để ôn tập lại kiến thức cũ tôi đã tổ chức các trò chơi cho các con để các con không cảm thấy bị áp lực nhưng vẫn kiểm tra được sự ôn bài và hiểu bài của tiết học trước. Ở phần củng cố bài, tôi cho các con tham gia trò chơi để kiểm tra sự hiểu bài và nắm bài của các con sau mỗi tiết học. Mỗi một bài, một tiết học tôi lại tổ chức các trò chơi khác nhau, không lặp đi lặp lại một trò chơi quá nhiều lần. Như các trò chơi: ô cửa bí mật, chọn quả con yêu, bông hoa kì diệu, giải mã ô số, chiếc hộp bí ẩn,...

Ảnh khởi động múa hát đầu giờ



Giáo viên phổ biến luật chơi



Dưới đây tôi xin giới thiệu về trò chơi “**Bông hoa kì diệu**”:

- Chuẩn bị: 3 hoặc 4 bông hoa (hoặc thiết kế trên power point những bông hoa) ghi yêu cầu đọc đoạn mấy của bài (phù thuộc vào từng bài), sgk, ...

- Cách tiến hành: Giới thiệu trò chơi.

+ Nêu tên trò chơi: Bông hoa kì diệu.

+ Hướng dẫn cách chơi: Dán trên bảng những bông hoa (hoặc thiết kế trên power point những bông hoa). Trên bảng là những bông hoa. Nhiệm vụ của các em là lựa chọn những bông hoa mà mình yêu thích. Khi cô hô “Bông hoa kì diệu” thì cả lớp hô “mở ra” và bông hoa sẽ mở ra một yêu cầu, nhiệm vụ của các em là thực hiện yêu cầu của bông hoa đưa ra. Nếu thực hiện đúng sẽ được thưởng (bông hoa, quà, đồ dùng học tập,...). Nếu chưa đúng thì bạn khác sẽ có quyền trả lời tiếp.

+ Cho học sinh tham gia chơi.

+ Nhận xét kết quả của trò chơi (có khen thưởng động viên bằng những tràng pháo tay, lời khen ngợi, những bông hoa, phần quà,... hoặc phạt nhẹ như hát, múa,...)

Sử dụng phương pháp này tôi thấy đạt hiệu quả cao cho tiết học. Nhờ vậy, học sinh rất tích cực, sôi nổi, ham học, ham khám phá. Đặc biệt đã giúp những em còn e

ngại, chưa mạnh dạn nay đã tự tin tham gia trò chơi và trình bày ý kiến của bản thân mình để chiếm lĩnh tri thức.

2.6. Biện pháp 6: Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học

2.6.1. Sử dụng công nghệ số

Công nghệ số ngày càng phát triển mạnh đòi hỏi người giáo viên phải luôn “Học, học nữa, học mãi” học để đổi mới cách thức dạy học, phương pháp dạy học phù hợp với xu thế và tâm lí của học sinh thời bây giờ. Thấu hiểu được điều đó, bản thân tôi luôn chủ động tự học, tìm tòi làm được cách sử dụng word, excel, power point,... từ đó ứng dụng vào soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng để trình chiếu cho mỗi tiết học. Tôi đã đưa cả kênh hình và kênh chữ vào bài trình chiếu. Trong phần đọc tôi đã chèn những video để cho các con khởi động múa hát ở đầu tiết học, các con học sinh đã rất hào hứng và phấn khởi có tinh thần thoải mái bước vào tiết học. Phần ôn lại kiến thức cũ, tôi vừa kiểm tra được các con về nhà có ôn bài và nắm được nội dung bài hôm trước hay không thông qua trò chơi mà các con lại hứng thú và không hề sợ kiểm tra bài cũ. Cả ở hoạt động vận dụng, tôi đã cho các con chơi những trò chơi học tập như đã giới thiệu ở biện pháp 4. Các con thông qua trò chơi ôn lại các kiến thức đã học trong bài mà tinh thần vẫn rất thoải mái, các con rất thích học tập với các tiết học có trình chiếu. Đặc biệt là phần giải nghĩa từ ngữ khó và tìm hiểu nội dung bài nhờ kết hợp các hình ảnh minh họa ví dụ: Trong bài “*Khám phá đáy biển ở Trường Sa*” trang 122 sách Tiếng Việt, tập 2 tôi đã cho các con quan sát hình ảnh “San hô và vĩa san hô” các con có thể nhìn để hiểu được nghĩa của từ ngữ và nội dung bài học nhanh hơn. Ngoài hình ảnh minh họa để giải nghĩa tôi còn sử dụng các video minh họa liên quan đến bài học như bài “*Thương ông*” trang 126 sách Tiếng Việt lớp 2, tập 1 tôi cho các con xem video em bé đang tập đi có dáng đi, chạy lon ton với những bước ngắn, nhanh khi giải nghĩa từ “lon ton”. Đặc biệt ngoài hiểu nghĩa từ, hiểu nội dung của bài các con sẽ vận dụng vào viết đoạn văn sử dụng các câu từ hay hơn. Khi được học với máy tính, máy chiếu các con đều rất thích thú vui vẻ tương tác, hợp tác với cô rất tốt các con đã nắm được bài ngay tại lớp học.

Ảnh học sinh xem video vĩa san hô



2.6.2. Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI

Trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra những cánh cửa đầy hứa hẹn, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực nổi bật. Với khả năng phân tích dữ liệu nhanh chóng và tự động, AI đem lại cơ hội tối ưu hoá hoạt động trải nghiệm học tập, góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng quá trình đổi mới căn bản giáo dục hiện nay. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo đúng cách và khoa học có thể giúp giáo viên nâng cao hiệu suất dạy học, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập tốt hơn. Có thể thấy, trí tuệ nhân tạo đang có những tác động đáng kể đến xu hướng giáo dục trong thời gian gần đây. Chính vì vậy đòi hỏi ta cần phải nắm bắt để bắt nhịp cùng với thời đại. Đặc biệt sử dụng công nghệ AI trong dạy học đã mang lại nhiều lợi ích, giúp học sinh tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn và giáo viên tối ưu hóa quá trình giảng dạy. Dưới đây là một số cách ứng dụng AI trong giảng dạy môn Tiếng Việt:

* ChatGPT hỗ trợ giáo viên thiết kế nội dung

Chat GPT là một ứng dụng của Chatbot AI. Chat GPT mang lại nhiều tiện ích cho con người. Đặc biệt, đây cũng là một công cụ hỗ trợ đắc lực cho giáo viên trong hoạt động giáo dục.

* Các bước đăng ký tài khoản Chat GPT

Bước 1: Truy cập vào trang web <https://chat.openai.com/auth/login>

Bước 2: Chọn vào Sign Up (1).

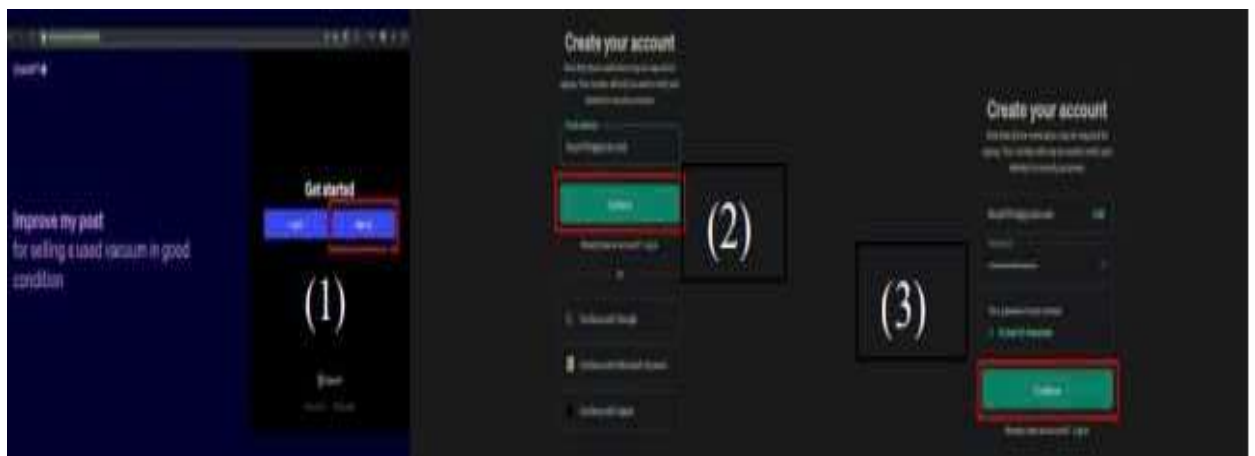
Bước 3: Nhập email bạn dùng để đăng ký tài khoản > nhấn Continue (2).

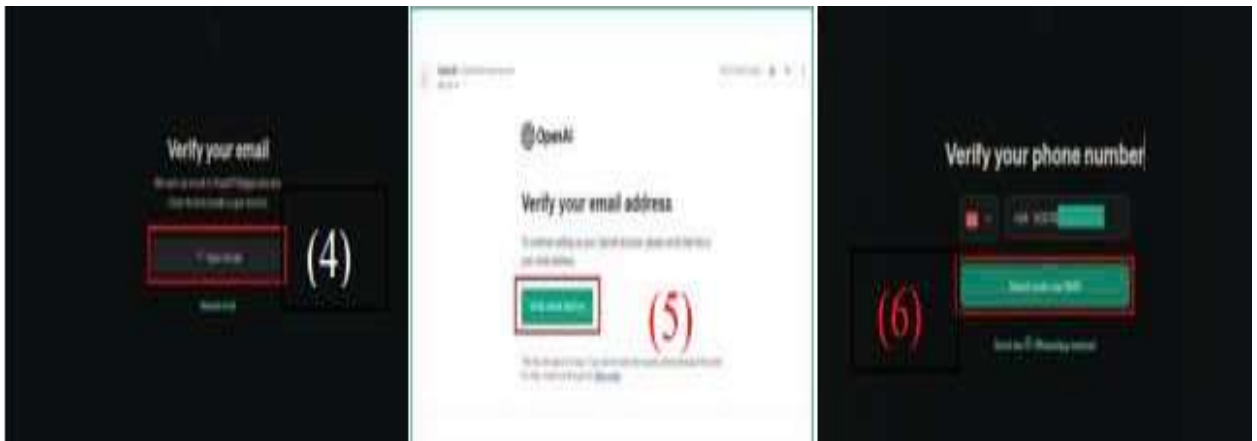
Bước 4: Nhập mật khẩu tài khoản Chat GPT > nhấn Continue (3).

Bước 5: Nhấn tiếp vào Open Gmail để tiến hành xác minh địa chỉ email bạn dùng để đăng ký tài khoản (4).

Bước 6: Chọn vào Verify email address trong email từ Open AI trong hộp thư đến của bạn (5).

Bước 7: Cập nhật thông tin cá nhân của bạn và nhập số điện thoại chính chủ của bạn tại Việt Nam để xác minh tài khoản là xong (6).





Ảnh Giao diện các bước đăng ký Chat GPT

Chức năng nhận diện giọng nói: AI có thể chấm điểm phát âm của học sinh, giúp các em phát hiện lỗi sai trong phát âm và cải thiện khả năng đọc.

Gợi ý hoạt động tương tác: Các ứng dụng như chatbot AI có thể đóng vai nhân vật trong bài, kể lại câu chuyện dưới dạng tranh, tạo tình huống mở rộng theo nội dung bài đọc, giao tiếp với học sinh để tạo sự hứng thú.

Tạo môi trường học tập tương tác:

Trợ lý học tập AI: Học sinh có thể đặt câu hỏi về Tiếng Việt và nhận được phản hồi nhanh chóng.

Tạo bài giảng trực quan: AI hỗ trợ tạo các bài giảng sinh động với hình ảnh và âm thanh, thu hút sự chú ý của học sinh.

* Ứng dụng đọc văn bản sử dụng AI

Công cụ này cho phép giáo viên nhập nội dung bài đọc và thiết lập nhân vật, giọng đọc. Ứng dụng có thể mô phỏng cuộc hội thoại giữa các nhân vật trong bài đọc, giúp học sinh hứng thú hơn khi tham gia đóng vai, luyện đọc diễn cảm.

Ứng dụng Việt hóa như Vbee, FPT AI Text to Speech: Đây là các nền tảng sử dụng công nghệ AI chuyển văn bản thành giọng nói tiếng Việt chuẩn. Giáo viên có thể dùng để tạo ra các bản đọc mẫu cho học sinh nghe trước khi luyện đọc. Giọng đọc AI rõ ràng, có ngữ điệu giúp học sinh dễ bắt chước và rèn đọc diễn cảm.

* Ứng dụng kiểm tra phát âm bằng giọng nói (Speech Recognition)

Sử dụng các công cụ như Google Speech-to-Text hoặc phần mềm tích hợp công nghệ nhận dạng giọng nói trong Google Read Along, Talkie.ai hoặc các ứng dụng học tập như Elsa Speak (tùy chỉnh nội dung Tiếng Việt).

Công nghệ này giúp học sinh: Đọc to đoạn văn, câu truyện vào thiết bị (máy tính bảng, điện thoại hoặc máy tính). Phần mềm sẽ nhận dạng phát âm, đối chiếu với mẫu chuẩn và hiển thị các từ học sinh phát âm sai. Học sinh đọc từng dòng thơ, phần mềm chấm điểm phát âm và phản hồi tức thì. Tự luyện lại nhiều lần để đạt độ chính xác cao hơn. Những từ học sinh đọc sai sẽ hiện màu đỏ, từ đúng màu xanh → học

sinh tự điều chỉnh và đọc lại. Giáo viên có thể theo dõi tiến độ và chất lượng phát âm của từng học sinh thông qua kết quả hệ thống cung cấp.

3. Kết quả sau khi áp dụng biện pháp sáng kiến

Qua quá trình giảng dạy, tôi đã áp dụng các phương pháp trên, tôi nhận thấy học sinh lớp tôi hứng thú học tập. Các em mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng bài, đọc bài đúng, nhanh, chính xác. Học sinh ham học, tự tin, chất lượng học tập được nâng lên một cách rõ rệt. Trong quá trình học tiết đọc, học sinh dần dần chiếm lĩnh kiến thức mới và giải quyết các vấn đề gần gũi với đời sống.

Nhờ kiên trì rèn đọc cho học sinh sau một thời gian luyện đọc liên tục tôi thu được kết quả thật bất ngờ. Ngoài việc sửa chữa trong mỗi tiết đọc và các môn học khác, thì buổi 2 của mỗi buổi học tôi còn yêu cầu đọc những bài tập nhỏ để học sinh tự luyện đọc ở nhà và về nhà đọc trước bài của ngày hôm sau. Hằng ngày kiểm tra về cách đọc của học sinh và nhận xét. Quá trình này tôi thực hiện thường xuyên, liên tục và luôn khuyến khích các em. Tôi luyện đọc từng học sinh, khi thấy các em đọc sai tôi đã hướng dẫn đọc đi đọc lại nhiều lần. Nếu đọc vẫn chưa được tôi nhắc nhở về nhà rèn đọc thêm và tôi đã đề ra kế hoạch kiểm tra thường xuyên. Việc làm của tôi đã diễn ra liên tục, sau mỗi bài mỗi tháng lại có bài kiểm tra cách đọc đúng của học sinh. Tôi rất mừng vì các em học tập tiến bộ hơn nhiều không chỉ ở phần đọc mà cả những môn học khác.

Theo kinh nghiệm và sự tìm tòi nghiên cứu áp dụng các biện pháp trên tôi thấy học sinh của mình đã tiến bộ rõ rệt. Cuối học kì 2 nhiều em đã hoàn thành tốt trong phần đọc như đọc đúng, to rõ ràng, ngắt nghỉ hơi tốt, nắm được nội dung của bài. Đặc biệt các con đã đọc diễn cảm bài thơ, đoạn văn, lời thoại của nhân vật rất tốt. Tôi đã thu được kết quả như sau:

Các lỗi học sinh thường mắc	Trước khi áp dụng sáng kiến	Sau khi áp dụng sáng kiến	So sánh đối chứng
Phát âm sai	16	4	Giảm 12
Đọc ngắt nghỉ chưa đúng	14	4	Giảm 10
Đọc to rõ ràng, hiểu nội dung bài	4	19	Tăng 15
Đọc diễn cảm	1	8	Tăng 7

Sau đây là biểu đồ so sánh kết quả điểm đọc thành tiếng của HS lớp 2A trước và sau khi áp dụng sáng kiến:



Qua bảng thống kê trên tôi nhận thấy phương pháp tôi thực nghiệm đã đạt được kết quả đáng kể. Thực tế trên lớp tôi dạy, học sinh tiến bộ hẳn lên không những ở phần đọc mà còn ở những môn học khác nữa. Đây chính là nền tảng vững chắc cho các em học lớp cao hơn.

Từ kết quả trên tôi khẳng định con đường tìm tòi, nghiên cứu và áp dụng trên là đúng, đã đem lại kết quả khả quan trong giảng dạy. Đây là một trong những thành công của tôi trong quá trình vận dụng phương pháp mới vào hướng dẫn học phần đọc, nhất là rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến “Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt” mang lại nhiều hiệu quả thiết thực về mặt khoa học, thể hiện ở các khía cạnh sau:

* Dựa trên cơ sở lý luận và khoa học giáo dục:

- Về ngôn ngữ học: Các kỹ thuật luyện đọc được xây dựng phù hợp với quy luật phát âm, ngữ âm Tiếng Việt, đảm bảo học sinh nắm chắc âm – vần – tiếng – từ – câu một cách chính xác và có hệ thống.

- Về tâm lý học lứa tuổi: Sáng kiến chú trọng đến đặc điểm phát triển nhận thức, tư duy trực quan, hứng thú và khả năng tập trung còn hạn chế của học sinh lớp 2. Từ đó, các biện pháp luyện đọc được thiết kế ngắn gọn, sinh động, phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ.

- Về khoa học giáo dục: Phương pháp luyện đọc đúng gắn với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đảm bảo tính sư phạm, tính tích hợp và phát triển năng lực học sinh, đặc biệt là năng lực ngôn ngữ và giao tiếp.

* Hệ thống hóa, cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy:

- Phân loại lỗi đọc thường gặp ở học sinh lớp 2 theo nhóm (như lần âm đầu,

vần, dấu thanh...) và đưa ra giải pháp tương ứng.

- Áp dụng các hình thức luyện đọc phong phú: đọc nối tiếp, đọc đồng thanh, đọc phân vai, đọc diễn cảm theo tranh minh họa, sử dụng trò chơi học tập, công nghệ hỗ trợ (video/audio có giọng chuẩn), giúp học sinh rèn kỹ năng một cách tự nhiên, không gò bó.

- * Tính thực nghiệm cao, có khả năng kiểm chứng:

- Học sinh tiến bộ rõ rệt trong việc phát âm đúng, đọc lưu loát, giảm đáng kể lỗi phát âm sai.

- Giáo viên dễ dàng kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua bài đọc hàng ngày, bảng theo dõi cá nhân và kết quả kiểm tra định kỳ.

- * Tính phổ biến và khả năng nhân rộng cao:

- Các biện pháp trong sáng kiến đơn giản, dễ áp dụng, không đòi hỏi thiết bị công nghệ cao, phù hợp với mọi đối tượng giáo viên và học sinh.

- Có thể áp dụng linh hoạt cho các khối lớp khác trong các trường Tiểu học.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

Việc áp dụng sáng kiến kinh nghiệm “Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt” đã mang lại những hiệu quả thiết thực không chỉ về mặt giáo dục mà còn về mặt kinh tế. Cụ thể:

- * Tiết kiệm chi phí học thêm ngoài giờ cho phụ huynh: Nhờ vào việc học sinh đọc đúng, đọc tốt ngay từ trên lớp, phụ huynh không cần tốn thêm chi phí cho việc thuê gia sư hoặc cho con học thêm ngoài giờ để cải thiện kỹ năng đọc. Điều này giúp mỗi gia đình học sinh tiết kiệm được một khoản chi phí đáng kể mỗi tháng.

- * Giảm thiểu chi phí in ấn, tài liệu phụ trợ: Sáng kiến tập trung vào các phương pháp luyện đọc sáng tạo, tích hợp ngay trong bài giảng chính khóa, giảm nhu cầu sử dụng tài liệu học thêm bên ngoài, từ đó tiết kiệm được chi phí in ấn và mua sắm tài liệu cho cả giáo viên và học sinh.

- * Hiệu quả lâu dài trong đầu tư giáo dục: Khi học sinh lớp 2 được rèn kỹ năng đọc đúng từ sớm, các em có nền tảng tốt để tiếp thu kiến thức ở các lớp học sau, giúp nâng cao chất lượng học tập chung và giảm thiểu tình trạng học sinh yếu, kém. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục trong nhà trường, tiết kiệm nguồn lực bồi dưỡng riêng cho học sinh yếu.

4.3. Hiệu quả về xã hội

Sáng kiến “Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt” không chỉ mang lại kết quả tích cực trong giảng dạy mà còn đem đến nhiều giá trị thiết thực về mặt xã hội, cụ thể như sau:

- * Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học: Khi học sinh được rèn kỹ

năng đọc đúng từ sớm, các em có nền tảng vững chắc để phát triển tư duy ngôn ngữ, khả năng tiếp thu tri thức và hình thành phẩm chất, năng lực cần thiết. Điều này góp phần nâng cao chất lượng dạy học chung của nhà trường, hướng đến mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

* Góp phần xây dựng môi trường học đường tích cực: Khi học sinh đọc tốt, các em tự tin hơn trong giao tiếp và học tập. Lớp học trở nên năng động, thân thiện, giảm áp lực cho cả giáo viên và học sinh. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng trường học hạnh phúc, học sinh phát triển toàn diện.

* Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình: Sáng kiến khuyến khích sự tham gia của phụ huynh trong việc luyện đọc tại nhà cho con, qua đó xây dựng cầu nối chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường. Phụ huynh thấu hiểu được những khó khăn và tiến bộ của con, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Phụ huynh nhận thấy rõ tiến bộ của con em qua kết quả học tập và giao tiếp hằng ngày nên tích cực phối hợp cùng giáo viên trong việc luyện đọc tại nhà. Điều này tạo nên sự đồng thuận cao trong công tác giáo dục học sinh.

* Xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tự tin hơn: Kỹ năng đọc đúng giúp học sinh giao tiếp tự tin hơn trong học tập và đời sống. Học sinh mạnh dạn phát biểu, trình bày ý kiến, từ đó góp phần hình thành nhân cách, khả năng giao tiếp và sự tự tin - những yếu tố cần thiết để các em hòa nhập và phát triển trong xã hội hiện đại.

* Đóng góp vào mục tiêu giáo dục toàn diện và phát triển cộng đồng: Việc cải thiện kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học - đặc biệt ở lớp 2, giai đoạn nền tảng - sẽ tác động tích cực lâu dài đến kết quả học tập và năng lực xã hội của các em trong tương lai. Đây là một đóng góp thiết thực vào việc xây dựng nguồn nhân lực có tri thức, biết giao tiếp, học tập suốt đời và phát triển cộng đồng bền vững.

5. Tính khả thi áp dụng sáng kiến

Sáng kiến “Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt” được xây dựng trên cơ sở thực tiễn giảng dạy tại các trường tiểu học phù hợp với điều kiện giảng dạy của các giáo viên tại cấp tiểu học. Tính khả thi của sáng kiến thể hiện rõ ở các khía cạnh sau:

* Phù hợp với chương trình và đối tượng học sinh: Sáng kiến được thiết kế bám sát nội dung chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 hiện hành, đồng thời đáp ứng đúng nhu cầu rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh ở lứa tuổi đang hình thành nền tảng ngôn ngữ. Học sinh lớp 2 thường gặp khó khăn trong việc phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ và đọc rõ ràng – những nội dung cốt lõi mà sáng kiến này trực tiếp giải quyết.

* Phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên tại địa phương: Việc triển khai không đòi hỏi trang thiết bị hiện đại hoặc phần mềm hỗ trợ chuyên biệt, mà tận dụng tối đa tài liệu có sẵn (sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa, bảng phụ) và phương pháp dạy học truyền thống kết hợp đổi mới. Giáo viên hiện có hoàn toàn có thể thực hiện được sáng kiến với sự hỗ trợ từ nhà trường.

* Dễ áp dụng và triển khai đại trà: Phương pháp luyện đọc trong sáng kiến có tính hệ thống, chia thành từng bước cụ thể: luyện phát âm, luyện đọc từng câu, đoạn văn, đọc diễn cảm,... Các bước này đơn giản, dễ thực hiện, không làm tăng áp lực giảng dạy, thậm chí còn giúp tiết kiệm thời gian trong việc hướng dẫn học sinh đọc bài. Các trường Tiểu học khác trong địa phương có thể áp dụng đồng loạt theo khung hướng dẫn mà không cần điều chỉnh nhiều.

* Hiệu quả mang lại thiết thực: Qua thực nghiệm tại lớp, sáng kiến giúp học sinh tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng đọc: đọc đúng tiếng, đúng vần, đúng ngữ điệu, từ đó hiểu bài tốt hơn và tăng hứng thú học tập. Điều này cũng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung trong nhà trường và địa phương.

* Khả năng nhân rộng và thích ứng cao: Không chỉ áp dụng cho lớp 2, phương pháp luyện đọc này còn có thể điều chỉnh phù hợp để áp dụng cho học sinh các trường Tiểu học.

6. Thời gian bắt đầu áp dụng sáng kiến.

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

Qua những năm giảng dạy ở lớp 2 với cách dạy trên khi dạy sử dụng trò chơi học tập, sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học,... tôi nhận thấy học sinh có nhiều tiến bộ, thích thú học tiết đọc, không còn ngại học. Nhờ vậy mà học sinh nắm bài nhanh, nhớ kiến thức lâu hơn, chắc hơn và tự tin làm cho không khí tiết học sôi nổi, không gò bó, học sinh được thực sự có cơ hội bộc lộ hết khả năng vốn có của mình. Đọc đúng sẽ hiểu được đúng nghĩa của câu văn từ đó các em có thể cảm thụ được văn thơ. Đọc đúng thì học các môn học khác cũng tốt hơn,... Một điều quan trọng khẳng định việc triển khai đề tài đã đạt kết quả là học sinh hoàn thành tốt trong tiết đọc và một số các môn học khác của lớp tôi tăng. Điều đó cho thấy rằng: Sáng kiến “Một số biện pháp rèn đọc đúng cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt” đã gặt hái được những thành công nhất định.

Qua thực tiễn giảng dạy nhiều năm, bản thân tôi nhận thấy rằng để giúp các em đọc đúng, đọc hay, đọc diễn cảm tôi đã rút ra được bài học kinh nghiệm như sau:

1. Trước hết người giáo viên nên thường xuyên mời học sinh đọc tốt các bài

tập đọc, đọc đúng, đọc chuẩn nội dung đoạn văn, các đoạn của bài chính tả, đoạn thơ hoặc cả bài thơ. Trong khi đọc người thầy luôn lắng nghe cách đọc bài, cách ngắt nghỉ của học sinh. Ngoài ra người thầy luôn hướng cho học sinh cách đọc đúng, cách ngắt nghỉ những câu văn dài.

2. Phân hóa đối tượng học sinh để phát hiện trong một tập thể lớp bạn nào đọc tốt, phát âm chuẩn. Từ đó phân nhóm các học sinh theo từng nhóm để các em cùng nhau luyện đọc.

3. Người thầy cần nắm vững chương trình sách giáo khoa để có kế hoạch: “Rèn đọc đúng, phát âm chuẩn cho học sinh”. Để giúp các em đọc đúng trước hết bản thân giáo viên phải nắm vững chương trình sách giáo khoa cụ thể là nội dung các bài tập đọc. Khi đọc bài người thầy phải đọc đúng phát âm chuẩn l/n; s/x; tr/ch; r/d/gi....

4. Tôi luôn áp dụng thông tư 27 vào giảng dạy kết hợp với sự cải tiến các phương pháp gây sự hứng thú phấn khởi khi học sinh học tập đọc, có khen thưởng đối với những em học đọc tốt. Trong mỗi bài đọc, bài kiểm tra giáo viên cần đánh giá, khen ngợi kịp thời, cần lấy những gương người thực việc thực để nêu lên cho các em học tập lẫn nhau. Giống với câu tục ngữ: **“Học thầy không tày học bạn”**. Nhưng còn đạt hiệu quả hơn khi tôi luôn chủ ý khích lệ bằng nhiều hình thức: khi thì khen trước lớp, khi thì chỉ ra cái hay khi học sinh đọc, lúc thì tặng hoa cho những em có tiến bộ, khi thì tặng quà cho em đọc hay nhất.

5. Lời giảng của giáo viên là **“Linh hồn sống”** để cuốn hút tinh thần học tập của học sinh tạo cho lớp học có một không khí thực sự thoải mái chủ động để tạo cho lớp học một không khí sôi động, thoải mái, không bị thụ động tiếp thu kiến thức mới đúng với đối tượng học sinh lớp 2 **“Học mà chơi, chơi mà học”**.

6. Tôi luôn khai thác triệt để kênh hình trong sách giáo khoa, sử dụng các nguồn thông tin tìm kiếm trên mạng như âm thanh, hình ảnh, video phù hợp với nội dung để giới thiệu cho các em dễ hình dung hơn. Ngoài ra tôi còn thường xuyên tự tay làm các đồ dùng trực quan phù hợp, đúng sát với nội dung bài học. Đồ dùng tôi làm: to, bắt mắt, dễ quan sát để cuốn hút, gây sự chú ý cho học sinh trong học tập.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Để nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 2 cũng như học sinh tiểu học. Tôi có một số ý kiến đề xuất sau:

2.1. Đối với nhà trường và các cấp quản lý:

- Tạo điều kiện về cung cấp tài khoản các phần mềm AI có bản quyền đến các nhà trường (hoặc trường đăng kí mua một tài khoản cho các giáo viên dùng chung) để giáo viên có thể khai thác nhiều nội dung đa dạng, sâu hơn.

- Trang bị đầy đủ sách tham khảo, sách nâng cao viết theo chuyên đề nội dung GDPT 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ qua các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề (triển khai ở cơ sở) về các kỹ thuật dạy học tích cực. Cũng như cần có những cuộc thi về dạy môn Tiếng Việt, thi đọc hay, viết chữ đẹp, trạng nguyên Tiếng Việt,...

2.2. Đối với giáo viên:

- Nên nhận thức đúng tầm quan trọng của phần đọc.
- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình.
- Luôn chú ý đến trẻ nhắc nhở tuyên dương đúng lúc, thưởng bằng những phần quà nhỏ như đồ dùng học tập,...

2.3. Đối với gia đình và học sinh:

- Ở nhà gia đình cần nhắc các em phải đọc lại các bài tập đọc, đọc trước các bài tập đọc hôm sau sẽ học, khi các con đọc bài phụ huynh cần theo dõi, kiểm tra con mình tránh tình trạng để con mình đọc cho qua lần.
- Cần chuẩn bị cho các em ngồi học ở nơi có đầy đủ ánh sáng.
- Yêu cầu các em cần phải tạo cho mình một nơi ngồi học phù hợp và yên tĩnh. Không nên nằm trên giường ngủ để học và đọc sách hoặc đọc bài.
- Học sinh ngay từ lớp một phải đọc đúng âm, vần, chữ cái để lên các lớp cao đọc lưu loát, rõ ràng.

Trên đây là một số kinh nghiệm ít ỏi của tôi trong việc thực hiện biện pháp “Rèn đọc đúng” cho học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp hai nói riêng mà tôi đã tìm tòi học hỏi tài liệu, đồng nghiệp và ghi chép lại trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu và đưa vào giảng dạy sẽ không tránh khỏi khiếm khuyết. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến chân thành của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn, đạt kết quả cao và ngày càng có hiệu quả cao hơn nữa trong việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Kim Đường, ngày 9 tháng 5 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến
(ký tên)

Phạm Thị Thu Trang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 2 tập 1, tập 2 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học tác giả Lê Phương Nga – Nguyễn Trí – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Hỏi- Đáp về dạy học Tiếng Việt 2 của tác giả Nguyễn Minh Thuyết – NXBGD
5. Một số lưu ý khi dạy Tiếng Việt ở Tiểu học Sở Giáo dục Hà Nội
6. Trò chơi học tập Tiếng Việt 2 của tác giả Trần Mạnh Hưởng – Nguyễn Thị Hạnh – Lê Phương Nga
7. Các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo/Phòng Giáo dục và Đào tạo địa phương về việc nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học.
8. Trang Web của Google: <https://www.google.com/>
9. Trang web Chat GPT <https://chat.openai.com/auth/login>